TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 357/2026/QĐST–HNGĐ *Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 572/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Trần Kim T, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp X, xã H, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Phạm Phú T1, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Kim T và anh Phạm Phú T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Kim T và anh Phạm Phú T1 thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011 ngày 14/3/2011 do Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Trần Kim T và anh Phạm Phú T1 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Trần Kim T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002665 ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ nên chị Trần Kim T được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 34, Điều 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- THADS Tp Cần Thơ;
- UBND xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC (Để công bố)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đua